

Message Text

CONFIDENTIAL

PAGE 01 STATE 082740

43

ORIGIN SS-10

INFO OCT-01 ISO-00 /011 R

66618

DRAFTED BY EA/VN:LMPETERS:BK

APPROVED BY EA/VN:RHWENZEL

EA:RHMILLER(SUBS)

S/S-O:P JOHNSON

----- 087351

R 110242Z APR 75

FM SECSTATE WASHDC

TO AMEMBASSY SAIGON

C O N F I D E N T I A L STATE 082740

EXDIS

FOLLOWING REPEAT HONG KONG 3745 SENT ACTION SECSTATE DTD
09 APR 75

QUOTE:

C O N F I D E N T I A L HONG KONG 3745

EXDIS

C O R R E C T E D C O P Y (TO ADD SECTION INFO PREVIOUSLY OMITTED)

PLEASE PASS DR. HOOPEES, SPECIAL ASSISTANT TO THE PRESIDENT,
WHITE HOUSE HERewith LIST OF NAMES:

E.O. 11652: GDS

TAGS: CASC

SUBJ: LATTER DAY SAINTS CHURCH MEMBERS WITH CHURCH
POSITIONS FOR EVACUATION FROM VIET-NAM

REF: A) HONG KONG 3733 B) STATE 80142

1. NGUYEN VAN THE, 189 NGUYEN HUYNH DUC, PHU NHUAN
CONFIDENTIAL

CONFIDENTIAL

PAGE 02 STATE 082740

LE MY LIEN (WIFE)

LE MY NGA (SISTER-IN-LAW)
LE MY ANH
LE MY NGOC
LE MY HA
LE SON

NGUYEN PHOUNG VU (CHILDREN)
NGUYEN PHOUNG HUY
NGUYEN THI MY LIEN

2. TO VAN KIEM, 215/23/4D CHI LANG, GIA DINH
PHAM THI THANH (WIFE)
TO THI KIM PHOUNG (CHILDREN)
TO HONG PHU
TO LE THUY
TO HOANG MINH
TO HOANG SON KIM

3. DINH VAN THINH, 308/12 VO TANH, GIA DINH

HA THI TRANG (WIFE)
DINH SUNG AI (CHILDREN)
DINH TOUNG AN

4. LE VAN PHO, 220/47 TROUNG MINH GIANG, SAIGON

LE THI THONG
LE QUOC TRAN
LE THI HONG
LE THI KIM VAN
LE BA CAT
LE THI THUY QUYNH
LE BA TUOONG
LE THI THOUNG KHANH
LE THI HOANG QUY
4 MORE CHILDREN

5. NGUYEN CAO MINH, 137 CO BAC, SAIGON

6. NGUYEN HAI CHAU, 321 LE VAN DUYET, SAIGON
CONFIDENTIAL

CONFIDENTIAL

PAGE 03 STATE 082740

VU XUAN TRANG (WIFE)
NGUYEN TRONG LOUNG
NGUYEN THI BICH THAO
NGUYEN THI BICH LIEN
NGUYEN HAI BANG
LAI HOANG BICH THUY
NGUYEN HAI TUAN

7. TRAN VAN NGHIA, 87 DAO DUY TU, CHOLON

8. DOAN VIET LIEU, 1E CU XA SI QUAN, BCH 3TV TRAI LE VAN
DUYET

DUONG THI THINH (WIFE)

DOAN THI THU ANH

DOAN THI MAI ANH

DOAN THIEU LINH

DOAN THI LAN ANH

DOAN TUAN LINH

DOAN THI VAN ANH

DOAN KHANH LINH

DOAN THI HONG ANH

DOAN THI PHUONG ANH

DOAN THI KIM ANH

9. DOAN VIET HUYEN IAL KHAI DINH

VU THI HIEN (WIFE)

DOAN QUANG HIEP

DOAN QUANG HOANG

DOAN THI HUONG

DOAN QUANG HAU

DOAN QUANG HOA

DOAN THI KIEU DIEM

DOAN QUANG BINH

10. NGUYEN NGOC HAM, 338/50 THANH THAI

DOAN THI HUYEN

NGUYEN THI THANH

CONFIDENTIAL

CONFIDENTIAL

PAGE 04 STATE 082740

NGUYEN NGOC SON

NGUYEN THI MAI PHUONG

NGUYEN NGOC HOAN

NGUYEN THI MAI PHI

NGUYEN HGOC HA

NGUYEN NGOC LO

NGUYEN THI GIANG

11. TRAN VAN NHON, 244 B2 NGUYEN NUYNH DUC

CHAU NGUYEN BICH (WIFE)

TRAN THI BICH NGA

TRAN QUOC TRUNG

TRAN QUOC ANH

TRAN QUOC PHUONG

TRAN TI BICH TUUY
TRAN BICH VAN

12. TRAN VAN LONG, 345/80 TRAN HUNG DAO

NGUYEN NGOC DUNG (WIFE)
TRAN THI NGOC LAN
TRAN THI NGOC ANH
TRAN THI THANH XUAN
TRAN TRI DUNG

13. TRAN BA KINH, 67/60 HOANG HOA THAM, GIA DINH

PHAM THI HANH (WIFE)
TRAN BA SON
TRAN THI BICH LAN
TRAN KIM CHI
TRAN THI MAI PHUONG
TRAN THANH HAI
TRAN TRUNG DUNG
TRAN THI NGOC TRAM
TRAN THI TU LINH

14. NGUYEN AN CANH, 10/5 NGUYEN VAN HOC, PHU NHUAN
OFFICE: TTD/DT 86 LE THANH TON, TOA DO CHANH

CONFIDENTIAL

CONFIDENTIAL

PAGE 05 STATE 082740

(WIFE-NAME UNKNOWN)
NGUYEN THI HIEU
NGUYEN AN TRUNG
NGUYEN THI THAO
NGUYEN THI THU
NGUYEN THI TAN
NGUYEN AN THANH
NGUYEN THI HIEN

15. LE TAN LOI, 88/29C TRAN BINH TRONG

LE THI DINH (WIFE)
TAN VINH
THI PHAN
THI HONG
AN TRUNG

16. NGUYEN NGOC THANCH, BIEN HAO AB, DBC 3004
TRAN THI XUAN (WIFE)
NGUYEN NGOI HUONG
NGUYEN NGOI NGA
NGUYEN NGOI VU

BGUYEN NGOI BAU
(STILL HAS MORE CHILDREN, NO NAMES)

17. DINH VAN LAP, OFFICE, TIEP VAN, CUC CONG BINH
(FOR HOME ADDRESS, SEE NGUYEN TRONG NHAN)
(WIFE- NAME UNKNOWN)
DINH TRINH
DINH TRAM
DINH TRANG
DINH TRUNG

18. MR. LAI (FULL NAME UNKNOWN), 201/9 NGUYEN HUE, PHU NYUAN
TRAN THI KHANG (WIFE)
VAN
CHAU
GIAO
CHUONG

CONFIDENTIAL

CONFIDENTIAL

PAGE 06 STATE 082740

19. NGUYEN TRONG NHAN 575 BA HAT CHOLON
VU THI CHI (WIFE)
NGUYEN THI TUYET NAI
NGUYEN THI TUYET VAN
NGUYEN TRONG THUAN

20. DAO THANH QUE OQ 1/12 CU XA DO THANH
MRS. QUE (FULL NAME UNKNOWN)
CHAN
HUNG
HIEU HANH
HONG HANH
MINH DUC

21. CUONG

22. DOAN

23. KHAM 307/29 CACH MANG
(WIFE-NAME UNKNOWN)
TRI
HAN
KIEN
TRUNG
HOA
HIEU
DAN
QUYEN

24. TRAN VAN VINH 226/C CHUNG CU AN QUANG

DO THI LANG (WIFE)

THI THANH TAM

VAN QUANG

DONG SINH

THI MINH DUC

PHUOC LONG

THI HUANG ANH

THO SON

25. SAPHIE HA ALBRIGHT (FEMALE) 201/6B VO TANH GIA DINH

CONFIDENTIAL

CONFIDENTIAL

PAGE 07 STATE 082740

26. CONG TON NU TUONG VY (FEMALE) 253 THANH THAI CHOLON

27. NGUYEN VAN HY 345/80 TRAN HUNG DAO

NGUYEN THI HUONG (WIFE)

NGUYEN HONG PHUONG

KY TAI

THI NHI THU

28. TU THIEN HO 65 NGUYEN KIM

WIFE (NAME UNKNOWN)

BICH HY

CICH HOU

BICH DANG

29. NGUYEN VAN KHANG 170 NGUYEN HUYNH DUC

NGUYEN THE TVAT (WIFE) PHU NHUAN

THI BICH

THI KIM DANH

THI HOAT

THI KIM DUNG

THI KIM THUY

THI NGA

ANH TUAN

THI KIM TRANG

ANH HUY

THI KIM LOAN

30. HO WEN HENG 359TUNG THIEN VUONG

HOUANG CHI (WIFE) 218/13 DONG KHANH

UY LIEM CHOLON

31. NGUYEN DINH LUONG 623/44 LE VAN DUYET

ROAN THI THUAN (WIFE) SAIGON

TRUNG

KIM KUHE

HUNG

KIM ANH
QUOC
HUY

32. BUI MY HUAN (FEMALE) 4544 B NGUYEN HUYNH DUC
CONFIDENTIAL

CONFIDENTIAL

PAGE 08 STATE 082740

VAN ANH (CHILD) PHU NHUAN
QUOC ANH

33. VO THI KIM KIEU (FEMALE) 112AU DUONG LAN
DUNG (CHILD)

34. PHAM THI PHE (FEMALE) 72 TRAN TAN PHAT
HONANG 5TH FLOOR
BAO
TUAN
TRANG

35. LE VAN KHA TU DU HOSPITAL
HUA THI HUYNH HOA (WIFE) 284 CONG QUYNH
KNANH
HOANG ANH
KHA
KHUONG

36. TON THAT THUAN 398-A TRAN QUY CAP
NGUYEN LE AN (WIFE)
TUNG
ANH
HONG
LONG
THUY

37. DANG THONG NHAT 33HIEN VUONG

38. NGYYEN PHUC BUU HOI 17 NYGUEN THUONG HIEN
NGUYEN THI KIM PHUNG (WIFE) GO VAP
KIM DUNG
KIM HANH
DINH
LOC
LOI

39. WILLIAM C. MINER 511 BIS VO DI NGUY
LUONG THI AN (WIFE) PHU NHUAN
TUYET
HUE
CONFIDENTIAL

CONFIDENTIAL

PAGE 09 STATE 082740

MINH
MAI
NGOC
LAN
LUONG

40. DUONG BA THUONG 219 LO S CHUNG CU
(WIFE-NAME UNKOWN) NGUYEN KIM
DUNG NGUYEN KIM STREET
NGA
NGHIEP

41. NGUYEN THI GIAY 253 THANH THAI
(SISTER CHIN)
3 CHILDREN

42. NGUYEN THI BICH NA (?) 253 THANH THAI
(SISTER NAM)
8 CHILDREN (?)

43. LA HUU CHI 74BACH DANG
TAN SON NHAT

44. LA VAN DAI 74 BACH DANG
TAN SON NHAT

45. HA VI 36/16 LAM SON
GIA DINH

46. LUONG THI XUAN THANH 154 TRAN BINH TRONG
SAIGON

47. LO KAI (ANNIE) 75/3 TRINH HOAI DUC
CHOLON

48. NGUYEN THI VU NGUYET 178 NGUYEN DUY DUONG
CHOLON

49. NGUYEN THI THU LOAN 3927 (#7 39 A THRI
PHI LONG
T T.S N.

CONFIDENTIAL

CONFIDENTIAL

PAGE 10 STATE 082740

50. PHAN THANH VAN 253 THANH THAI
SAIGON

51. THAI TRONG TOAN 50 A NGUYEN THIEN
THAUAT

52. NGUYEN MI MHONG 61/14 DA NAM
SAIGON 8

53. THAT MY LIEN 15/40 LY NAM DE

54. TRAN BICH TRAM 48 CU XA LE DAI HANH

55. TRAN NGHIA 312 BEN NGUENN DAU
CHOLON

56. TRAN GIA TRANG 48 LE DAI HANH

57. HA BINH 201/6B VO TANH NOI DAI

58. VU TRI DUNG 261 PHAM HONG THAI
G GIA DINH

59. NGUYEN THI THUY HOA 14 AN DONG MK 6

60. NGUYEN THI THUY LIEU 14 AN DONG

61. NGUYEN THI THUY PHUONG 14 AN DONG

62. NHUYEN THI BICH LIEN 12/22 TRAN GUANG DIEU

63. NGUYEN THI HONG LAC 56/32 NGUYEN HUE
PHU NHUAN

64. LUU THUC NGHIA 7B DAO DUY TU
CHOLON

65. LUU PHUNG NGHIA 7B DAO DUY TU
CHOLON

CONFIDENTIAL

CONFIDENTIAL

PAGE 11 STATE 082740

66. VAN 623/44 LE VAN DUYET
SAIGON

67. NGUYEN NGOC BICH 138/24A NGUYEN TRAI

68. TRUONG LANG 201/6B VO TANH NOI DAI

69. NGUYEN VAN DAO 67/60 HOANG HOA THAM

70. NCOC SE BRINKS HOTEL
(ROOM 408)

PRESIDENT JERRY D. WHEAT, PRESIDENT OF HONG KONG LDS MISSION,
STATES QUOTE IT IS ESTIMATED THAT APPROXIMATELY 220 PERSONS
FROM THESE RVN MILITARY AND FORMER U.S. GOVERNMENT CONNECTED
FAMILIES COULD BE LOCATED IN SAIGON FOR EVACUATION. SHOULD
EVACUATION PROVE NECESSARY, I RECOMMEND THEY BE TRANSPORTED TO
THE UNITED STATES BECAUSE OF EXISTING POLICIES IN OTHER FAR
EAST COUNTRIES END QUOTE.
CROSS

CONFIDENTIAL

NNN

Message Attributes

Automatic Decaptioning: Z
Capture Date: 01 JAN 1994
Channel Indicators: n/a
Current Classification: UNCLASSIFIED
Concepts: n/a
Control Number: n/a
Copy: SINGLE
Draft Date: 11 APR 1975
Decaption Date: 28 MAY 2004
Decaption Note: 25 YEAR REVIEW
Disposition Action: RELEASED
Disposition Approved on Date:
Disposition Authority: greeneet
Disposition Case Number: n/a
Disposition Comment: 25 YEAR REVIEW
Disposition Date: 28 MAY 2004
Disposition Event:
Disposition History: n/a
Disposition Reason:
Disposition Remarks:
Document Number: 1975STATE082740
Document Source: CORE
Document Unique ID: 00
Drafter: LMPETERS:BK
Enclosure: n/a
Executive Order: GS
Errors: N/A
Film Number: D750126-1033
From: STATE
Handling Restrictions: n/a
Image Path:
ISecure: 1
Legacy Key: link1975/newtext/t19750458/aaaacbea.tel
Line Count: 505
Locator: TEXT ON-LINE, ON MICROFILM
Office: ORIGIN SS
Original Classification: CONFIDENTIAL
Original Handling Restrictions: EXDIS
Original Previous Classification: n/a
Original Previous Handling Restrictions: n/a
Page Count: 10
Previous Channel Indicators: n/a
Previous Classification: CONFIDENTIAL
Previous Handling Restrictions: EXDIS
Reference: 75 HONG KONG 3733, 75 STATE 80142
Review Action: RELEASED, APPROVED
Review Authority: greeneet
Review Comment: n/a
Review Content Flags:
Review Date: 14 JUL 2003
Review Event:
Review Exemptions: n/a
Review History: RELEASED <14 JUL 2003 by KelleyW0>; APPROVED <17 NOV 2003 by greeneet>
Review Markings:

Margaret P. Grafeld
Declassified/Released
US Department of State
EO Systematic Review
05 JUL 2006

Review Media Identifier:
Review Referrals: n/a
Review Release Date: n/a
Review Release Event: n/a
Review Transfer Date:
Review Withdrawn Fields: n/a
Secure: OPEN
Status: NATIVE
Subject: LATTER DAY SAINTS CHURCH MEMBERS WITH CHURCH POSITIONS FOR EVACUATION FROM VIET-NAM
TAGS: CASC, AEMR, HK
To: SAIGON
Type: TE
Markings: Margaret P. Grafeld Declassified/Released US Department of State EO Systematic Review 05 JUL 2006